

**BẢN TIN**

# HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

*Số 02 tháng 02/2026*

[www.tbt.gov.vn](http://www.tbt.gov.vn)



**Phát triển bền vững cho một hành tinh đang thay đổi**



Điểm TBT Quốc gia  
Số 8 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Tp. Hà Nội  
Điện thoại: 02437911630  
Email: [tbtvn@mst.gov.vn](mailto:tbtvn@mst.gov.vn), [htqt@tcvn.gov.vn](mailto:htqt@tcvn.gov.vn)  
Website: [tbt.gov.vn](http://tbt.gov.vn)

# MỤC LỤC

## Vấn đề hôm nay

3

Phát triển bền vững cho một hành tinh đang thay đổi



## Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

8

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 11/02/2026 - 20/02/2026

10

Tin cảnh báo TBT số 02 tháng 02/2026

13

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



## Quan ngại thương mại

15

Quan ngại thương mại đối với dự thảo quy định Ecodesign của Liên minh châu Âu về bộ nguồn ngoài và thiết bị sạc



## Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

19

Vụ kiện giữa Hồng Kông – Trung Quốc và Hoa Kỳ về Quy định dấu xuất xứ của Hoa Kỳ (Phần 5)



### Phát triển bền vững cho một hành tinh đang thay đổi

Từ Lagos đến Mumbai và Miami, các thành phố trên toàn cầu đang ngày càng dễ bị tổn thương trước các tác động của biến đổi khí hậu, như mực nước biển dâng và các hiện tượng thời tiết cực đoan khác. Những thị trấn ven biển từng thịnh vượng nay phải đối mặt với tình trạng bờ biển bị xói mòn khi nhà cửa và cơ sở hạ tầng dần bị nước biển lấn chiếm.

Trên khắp thế giới, các thành phố đang chạy đua để thích ứng với khí hậu đang thay đổi. Nhiệt độ gia tăng do phát thải khí nhà kính từ hoạt động của con người tạo ra đang phá vỡ sự cân bằng mong manh của hệ thống khí hậu. Tại nhiều khu vực, những biến động này đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống người dân, cơ sở hạ tầng và chất lượng cuộc sống nói chung.

Các thành phố là một trong những nguồn đóng góp lớn nhất vào biến đổi khí hậu, với các hoạt động như giao thông, xây dựng, năng lượng và quản lý chất thải là những nguồn phát thải carbon chủ yếu. Tuy nhiên, đô thị cũng là nơi tập trung các cơ hội quan trọng cho phát triển bền vững, năng suất và đổi mới sáng tạo. Nếu được quản lý hiệu quả, chúng có thể là giải pháp khả thi nhất để ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu; ngược lại, nếu quản lý kém, chúng có thể làm gia tăng phát thải carbon – từ đó khiến biến đổi khí hậu trở nên nghiêm trọng hơn.

#### Phát triển bền vững là gì?

Phát triển bền vững được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau, nhưng định nghĩa được trích dẫn phổ biến nhất xuất phát từ báo cáo Our Common Future (Tương lai chung của chúng ta), còn gọi là Báo cáo Brundtland:

“Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng các nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.”



Tính bền vững là nền tảng của khuôn khổ hợp tác quốc tế quan trọng – Chương trình nghị sự 2030 vì Phát triển bền vững và 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs). Các Mục tiêu Toàn cầu này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn thúc đẩy tính bao trùm xã hội và bảo vệ môi trường. Ba trụ cột của phát triển bền vững (kinh tế, xã hội và môi trường) cùng tạo nên một lộ trình cân bằng hướng tới thịnh vượng, bảo đảm mọi người trên hành tinh này có thể sống hạnh phúc, khỏe mạnh và trọn vẹn.

## **Các Mục tiêu Phát triển Bền vững là gì?**

Năm 2015, các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc đã thông qua 17 Mục tiêu Phát triển bền vững, với 169 chỉ tiêu cần đạt được vào năm 2030. Các mục tiêu và chỉ tiêu này mang tính phổ quát, áp dụng cho tất cả các quốc gia trên thế giới. Chúng nhằm giải quyết các thách thức toàn cầu như nghèo đói, bất bình đẳng, biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, hòa bình và công lý – và tất cả đều có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.

Tuy nhiên, theo Báo cáo Mục tiêu Phát triển Bền vững năm 2023, tất cả các SDGs đều đang chệch hướng nghiêm trọng khi đã đi được nửa chặng đường đến thời hạn 2030. Thực trạng này cho thấy sự cần thiết phải đánh giá lại các thành tựu đạt được cũng như các khoảng trống hiện nay.

## **Khí hậu và phát triển bền vững**

Nghiên cứu đã chỉ ra rõ ràng rằng tác động của khí hậu đối với phát triển bền vững là rất sâu rộng. Biến đổi khí hậu đang đe dọa những thành tựu phát triển, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề đến các cộng đồng dễ bị tổn thương. Mức độ rủi ro do một mối nguy khí hậu cụ thể gây ra phụ thuộc vào mức độ dễ tổn thương và phơi nhiễm của một quốc gia. Các hiện tượng thời tiết cực đoan gia tăng được dự báo sẽ làm tăng đáng kể tình trạng bệnh tật và tử vong sớm, cũng như mức độ phơi nhiễm của dân số với các bệnh và tử vong liên quan đến nhiệt độ cao.

Đồng thời, rủi ro khí hậu của một quốc gia còn phụ thuộc vào các quyết định phát triển mà quốc gia đó đưa ra. Ví dụ, xu hướng đô thị hóa toàn cầu khiến nhiều người đối mặt với rủi ro sức khỏe cao hơn, vì tác động của biến đổi khí hậu có thể trầm trọng hơn trong môi



trường đô thị. Ô nhiễm không khí ở các thành phố, chỉ là một ví dụ, là mối đe dọa lớn đối với sức khỏe, góp phần gây ra hàng triệu ca tử vong sớm mỗi năm. Nếu không có hành động, hậu quả sẽ tiếp tục đe dọa an toàn, khả năng chống chịu và tính bền vững của đô thị.

### Xây dựng các thành phố bền vững

Trong bối cảnh đó, một câu hỏi quan trọng được đặt ra: Phát triển có khả năng chống chịu khí hậu khác gì so với các chiến lược phát triển truyền thống? Nó tác động thế nào đến các thành phố nói riêng? Cần nhiều nỗ lực hơn để chuyển “tư duy thích ứng” thành một hành trình hoạch định dài hạn nhằm đáp ứng những thách thức do biến đổi khí hậu đặt ra.

Việc tích hợp các dịch vụ khí tượng, khí hậu, nước và môi trường đô thị, cùng với quản trị hiệu quả ở cấp địa phương, là điều thiết yếu để giúp các thành phố đạt được Mục tiêu 11 (Thành phố và Cộng đồng Bền vững) của Chương trình nghị sự 2030. Các dịch vụ khí tượng được thiết kế riêng, kết hợp với quy hoạch đô thị và quản lý hạ tầng dựa trên kết quả, có thể nâng cao khả năng chống chịu khí hậu của thành phố, đồng thời mang lại lợi ích cho phát triển đô thị bền vững, cải thiện sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người dân.

### 05 ví dụ về phát triển bền vững cho các thành phố

Có nhiều ví dụ triển vọng trên thế giới về phát triển bền vững giúp cộng đồng thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu, bao gồm:

- Năng lượng mặt trời: Các tấm pin mặt trời là một trong những cách hiệu quả nhất để giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Chúng linh hoạt, có thể lắp đặt trên nhiều loại công trình khác nhau và ngày càng trở nên phải chăng.

- Tuabin gió: Gió là nguồn năng lượng tái tạo dồi dào và miễn phí. Việc khai thác năng lượng gió có thể thay đổi cách các thành phố sản xuất và tiêu thụ năng lượng.

- Không gian xanh: Các thành phố có thể trở thành “đảo nhiệt đô thị” vào mùa hè. Không gian xanh giúp làm mát đô thị và lọc ô nhiễm không khí, là yếu tố thiết yếu của phát triển đô thị bền vững.



- Xây dựng bền vững: Áp dụng các thực hành xây dựng bền vững giúp giảm đáng kể tác động môi trường, bao gồm các khu nhà ở được thiết kế thông minh nhằm giảm dấu chân carbon.

- Thiết bị tiết kiệm nước: Các thiết bị đơn giản như vòi nước lưu lượng thấp, bồn cầu xả kép giúp tiết kiệm nước và giảm chi phí vận hành.

## **Vì sao thành phố bền vững có vai trò then chốt?**

Một thành phố sinh thái thực sự là thành phố tự cung tự cấp và bền vững, chú trọng năng lượng tái tạo, giao thông xanh và môi trường tự nhiên. Không gian xanh và công nghệ hỗ trợ được tích hợp vào trung tâm môi trường đô thị nhằm giảm phát thải CO<sub>2</sub>, cải thiện chất lượng không khí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

## **Nhà ở bền vững là gì?**

Nhà ở đóng vai trò thiết yếu trong phát triển đô thị bền vững do sự phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên. Theo Mục tiêu 11 của Chương trình nghị sự 2030, cần bảo đảm mọi người có nhà ở đầy đủ, an toàn và giá cả phải chăng vào năm 2030. Những ngôi nhà được thiết kế thông minh này mang lại môi trường sống thoải mái, lành mạnh và an toàn, đồng thời giảm phát thải carbon, tiết kiệm năng lượng và khuyến khích lối sống năng động.

Bốn lợi ích chính của phát triển nhà ở bền vững bao gồm Giảm thiểu biến đổi khí hậu; Bảo tồn tài nguyên; Giảm tiêu thụ năng lượng và nâng cao chất lượng không khí trong nhà.

## **Vai trò của tiêu chuẩn trong phát triển bền vững**

Xây dựng thành phố bền vững là nhiệm vụ phức tạp vì mỗi thành phố có những điều kiện và thách thức riêng. Trong bối cảnh đó, các tiêu chuẩn quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp hướng dẫn và khung tham chiếu cho quá trình phát triển đô thị. Tiêu chuẩn quốc tế cung cấp hướng dẫn giá trị trong mọi khía cạnh của đời sống đô thị, từ hiệu quả năng lượng, giao thông thông minh, đến chất lượng không khí và quản lý chất thải.

Các tiêu chuẩn quan trọng bao gồm:



(1) ISO 50001:2018 – Hệ thống quản lý năng lượng

(2) ISO 52000-1:2017 – Hiệu suất năng lượng của tòa nhà – Phần 1: Khung chung và quy trình

Phát triển đô thị bền vững không chỉ giảm dấu chân carbon toàn cầu mà còn cải thiện điều kiện sống và giảm chi phí năng lượng.

### **Thành phố của tương lai**

Trong bối cảnh khủng hoảng khí hậu cấp bách, chúng ta cần dung hòa hai yếu tố: tính bền vững và tính bất định. Tốc độ và sự phức tạp của thay đổi hiện nay khiến khó xác định giải pháp nào sẽ bền vững lâu dài.

Tuy nhiên, phát triển đô thị bền vững mang lại giải pháp cụ thể cho một thế giới xanh hơn và có khả năng chống chịu tốt hơn. Mặc dù các thành phố đặc biệt dễ bị tổn thương, chúng cũng có tiềm năng tạo ra đột phá mạnh mẽ. Thông qua quy hoạch tích hợp, sự tham gia của cộng đồng và đầu tư chiến lược, phát triển đô thị mới có thể mở đường cho hạ tầng bền vững, gắn kết xã hội và các thực hành bền vững.

Trong tương lai, khả năng chống chịu đô thị sẽ là yếu tố then chốt. Khi nhận thức toàn cầu về hành tinh ngày càng gia tăng, sự nhấn mạnh mới vào lối sống bền vững sẽ tái định hình bản chất của phát triển đô thị, hướng tới các thành phố hài hòa với thiên nhiên và ưu tiên phúc lợi của người dân.



**DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC**

**TỪ 11/02/2026 – 20/02/2026**

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Bahrain	1	Rau củ
Brazil	1	Thiết bị y tế
Burundi	11	Đồ uống có cồn, Bánh kẹo, Sữa, Rau củ, Thực phẩm bao gói sẵn
Canada	3	Thực phẩm, Viễn thông, Dược phẩm
Chile	1	Công nghệ sinh học
Costa Rica	1	Sản phẩm có hại cho sức khỏe
Cộng hòa Séc	2	Năng lượng hạt nhân, Phương tiện đo
Đan Mạch	2	Gốm sứ, Thiết bị khởi động ô tô
Ecuador	1	Sản phẩm sinh học
El Salvador	1	Dư lượng thuốc trừ sâu
Liên minh Châu Âu	4	Tiền chất thuốc, Xe cơ giới, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ chăm sóc sức khỏe
Guatemala	1	Dược phẩm
Indonesia	1	Sản phẩm Halal
Israel	4	Đồ chơi, Sản phẩm chăm sóc trẻ em, Thiết bị điện y tế, Ổ cắm
Nhật Bản	4	Sản phẩm dược phẩm
Jordan	7	Thực phẩm chế biến bao gói sẵn
Kenya	14	Đồ uống có cồn
Hàn Quốc	2	Sữa, thức ăn gia súc, nước uống, đồ nhựa, bàn chải bồn cầu
Kuwait	1	Sản phẩm thực phẩm
Lesotho	1	Phấn rôm, Dầu hỏa, Xà phòng, Sữa chua, Ghi nhãn thực phẩm
Mexico	1	Sản phẩm hữu cơ
Oman	1	Sữa, thức ăn gia súc, nước uống, đồ nhựa, bàn chải bồn cầu
Philippines	2	Sữa, thức ăn gia súc, nước uống, đồ nhựa, bàn chải bồn cầu
Qatar	1	Thực phẩm, Thuốc, Thuốc thú y
Rwanda	10	Chất hữu cơ, Trái cây, Thiết bị máy bay, Vật liệu bao gói từ nhựa

<b>Nước thông báo</b>	<b>Số lượng TB</b>	<b>Vấn đề thông báo</b>
Ả Rập Xê Út	1	Kho bãi, Rau củ, Thuốc trừ sâu
Tanzania	14	Phanh xe cơ giới, Rau củ, Da giày, Sữa, Than đá, Đá quý, Bánh mì, Thực phẩm bao gói sẵn
Thổ Nhĩ Kỳ	1	Thực phẩm
Uganda	11	Sữa, Rau củ, Bánh mì, Than đá, Đá quý, Thực phẩm bao gói sẵn
Ukraine	2	Thiết bị đo, Bao gói thực phẩm
Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất	1	Rau củ, Trái cây
Hoa Kỳ	18	Xe cơ giới, Đồ chơi, Hóa chất, Động cơ điện loại nhỏ, Gỗ, Vật liệu nguy hiểm, Hệ thống bay không người lái



## TIN CẢNH BÁO 11/02/2026 – 20/02/2026

### Hoa Kỳ bãi bỏ quy định ghi nhãn đối với súng đồ chơi và sản phẩm mô phỏng



Ngày 20/02/2026, Hoa Kỳ đã thông báo tới các Thành viên WTO về việc ban hành Quy định cuối cùng bãi bỏ yêu cầu ghi nhãn đối với súng đồ chơi, súng mô phỏng và súng giả, theo Thông báo G/TBT/N/USA/2262.

Cơ quan ban hành biện pháp là Viện Tiêu chuẩn và Công nghệ Quốc gia Hoa Kỳ (NIST), Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC). Biện pháp này áp dụng đối với các sản phẩm thuộc mã HS 9503, bao gồm súng đồ chơi, súng mô phỏng, súng giả; Xe ba bánh, xe scooter, xe đạp đạp chân và đồ chơi có bánh tương tự; Xe nôi búp bê; Búp bê và các loại đồ chơi khác; Mô hình thu nhỏ; Trò chơi xếp hình (puzzles).

Theo đó, NIST chính thức bãi bỏ quy định tại 15 CFR Phần 272, vốn quy định yêu cầu ghi nhãn đối với súng đồ chơi và sản phẩm mô phỏng. Quy định này trước đây được ban hành theo thẩm quyền được giao cho NIST. Tuy nhiên, theo Đạo luật CHIPS và Khoa học năm 2022, thẩm quyền quản lý đã được chuyển từ Bộ Thương mại (bao gồm NIST) sang Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng Hoa Kỳ (CPSC). Do đó, quy định của NIST không còn cơ sở pháp lý và trở nên lỗi thời. Việc bãi bỏ nhằm phản ánh đúng tình trạng pháp lý hiện hành, đồng thời tránh gây nhầm lẫn cho công chúng và doanh nghiệp về cơ quan có thẩm quyền và góp phần tăng hiệu quả quản lý hành chính.

Biện pháp đã có hiệu lực ngay từ 19/02/2026 và không áp dụng thời gian góp ý.

Văn bản chi tiết:

[https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/USA/26\\_01019\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/USA/26_01019_00_e.pdf)

Mã thông báo: G/TBT/N/USA/2262



## Philippines dự thảo hướng dẫn phân loại mức độ vi phạm trong kiểm tra cơ sở thực phẩm theo mức độ rủi ro



Ngày 20/02/2026, Philippines đã thông báo tới các Thành viên WTO về Dự thảo Thông tư của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) về hướng dẫn phân loại các thiếu sót được phát hiện trong quá trình kiểm tra theo mức độ rủi ro và thủ tục tuân thủ của cơ sở kinh doanh thực phẩm, theo Thông báo G/TBT/N/PHL/356.

Cơ quan chủ trì ban hành là Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA), Bộ Y tế Philippines. Biện pháp này áp dụng trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm (ICS 67), điều chỉnh đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm (Food Business Operators – FBOs) và hoạt động kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm do FDA thực hiện.

Dự thảo Thông tư nhằm thiết lập hướng dẫn thống nhất về việc xử lý các thiếu sót được ghi nhận trong quá trình kiểm tra, bao gồm:

(1) Phân loại thiếu sót theo mức độ rủi ro: Phân loại các quan sát trong quá trình kiểm tra theo từng loại vi phạm/thiếu sót; Áp dụng phương pháp đánh giá dựa trên mức độ ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm và sức khỏe cộng đồng.

(2) Hướng dẫn doanh nghiệp về cách hiểu phân loại vi phạm: Làm rõ tiêu chí xác định mức độ thiếu sót; Giúp doanh nghiệp nắm rõ mức độ rủi ro và trách nhiệm khắc phục.

(3) Quy trình tuân thủ và khắc phục: Quy định thủ tục mà cơ sở kinh doanh thực phẩm phải thực hiện để khắc phục thiếu sót; Làm rõ thời hạn và phương thức báo cáo tuân thủ.

Dự thảo được ban hành nhằm bảo vệ sức khỏe và an toàn con người, tăng tính minh bạch trong hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm, chuẩn hóa cách phân loại và xử lý vi phạm và tăng cường hiệu quả quản lý rủi ro trong lĩnh vực thực phẩm.

Philippines chưa xác định ngày thông qua và ngày có hiệu lực của dự thảo, song cho phép góp ý đến ngày 21/04/2026.

Văn bản dự thảo:

[https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/PHL/26\\_01021\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/PHL/26_01021_00_e.pdf)

Mã thông báo: G/TBT/N/PHL/356



## Indonesia dự thảo quy định về hình thức và thủ tục ghi nhãn “không halal”

100% HALAL



NON HALAL



Ngày 12/02/2026, Indonesia đã thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Quy định của Cơ quan Tổ chức Bảo đảm Sản phẩm Halal (BPJPH) liên quan đến hình thức và thủ tục ghi nhãn thông tin “không halal” (non-halal), theo Thông báo G/TBT/N/IDN/184.

Cơ quan chủ trì xây dựng biện pháp là Cơ quan Tổ chức Bảo đảm Sản phẩm Halal (BPJPH) phối hợp với Cơ quan Tiêu chuẩn hóa Quốc gia Indonesia (BSN). Quy định áp dụng đối với các sản phẩm thuộc diện bắt buộc chứng nhận halal, bao gồm: Thực phẩm và đồ uống; Thuốc; Mỹ phẩm; Sản phẩm hóa chất; Sản phẩm sinh học; Sản phẩm biến đổi gen; Hàng tiêu dùng được mặc, sử dụng hoặc khai thác bởi công chúng.

Dự thảo quy định hình thức thể hiện thông tin “non-halal” trên sản phẩm, đồng thời xác định tiêu chí sản phẩm phải ghi nhãn “không halal”. Dự thảo còn làm rõ trình tự, thủ tục thực hiện ghi nhãn đối với sản phẩm nhập khẩu, lưu thông và kinh doanh tại Indonesia và bảo đảm tính thống nhất và chắc chắn về mặt pháp lý cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp và các bên liên quan. Đối với các sản phẩm đã gắn thông tin “Non-halal” trước khi quy định có hiệu lực, doanh nghiệp vẫn được công nhận, nhưng phải điều chỉnh hình thức ghi nhãn phù hợp trong vòng 3 năm kể từ ngày quy định được ban hành.

Biện pháp này nhằm thực hiện Nghị định số 42/2024 về bảo đảm sản phẩm halal của Indonesia, với mục tiêu tăng cường minh bạch thông tin và ghi nhãn cho người tiêu dùng và ngăn ngừa hành vi gây hiểu nhầm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Indonesia chưa xác định ngày thông qua và ngày có hiệu lực. Các nước Thành viên WTO có thể góp ý đến ngày 14/03/2026

Văn bản dự thảo (16 trang, tiếng Indonesia):

[https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/IDN/26\\_00888\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/IDN/26_00888_00_x.pdf)

Mã thông báo: G/TBT/N/IDN/184



## DANH MỤC TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN TBT MỚI BAN HÀNH

STT	Loại văn bản/số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Văn bản hợp nhất 20/VBHN-BNNMT năm 2026	Văn bản hợp nhất 20/VBHN-BNNMT năm 2026 hợp nhất Thông tư quy định phương pháp xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, thăm dò khoáng sản phải hoàn trả; mẫu văn bản trong hồ sơ xác định, phê duyệt, quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; mẫu văn bản trong đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	13/02/2026	<a href="https://luatvietnam.vn/thuong-mai/ke-hoach-08-kh-ubnd-thanh-hoa-2026-ngan-chan-buon-lau-gian-lan-thuong-mai-hang-gia-423523-d2.html">https://luatvietnam.vn/thuong-mai/ke-hoach-08-kh-ubnd-thanh-hoa-2026-ngan-chan-buon-lau-gian-lan-thuong-mai-hang-gia-423523-d2.html</a>
2	Thông tư 11/2026/TT-BNNMT	Thông tư 11/2026/TT-BNNMT quy định quản lý, vận hành Hệ thống đăng ký quốc gia về hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	13/02/2026	<a href="https://luatvietnam.vn/giao-thong/quyet-dinh-77-qd-ttg-2026-phe-duyet-ke-hoach-thuc-hien-hiep-dinh-unece-1958-ve-phuong-tien-giao-thong-423719-d1.html">https://luatvietnam.vn/giao-thong/quyet-dinh-77-qd-ttg-2026-phe-duyet-ke-hoach-thuc-hien-hiep-dinh-unece-1958-ve-phuong-tien-giao-thong-423719-d1.html</a>
3	Quyết định	Quyết định 1263/QĐ-BKHCN năm 2026 công bố thủ tục	15/02/2026	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-">https://thuvienphapluat.vn/van-</a>

	1263/QĐ-BKHCN	hành chính mới, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ		ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-1263-QD-BKHCN-2026-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-tieu-chuan-do-luong-chat-luong-695313.aspx
4	Thông tư 07/2026/TT-BCT	Thông tư 07/2026/TT-BCT sửa đổi Thông tư 37/2013/TT-BCT quy định nhập khẩu thuốc lá điếu, xì gà do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	24/02/2026	<a href="https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-07-2026-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-37-2013-TT-BCT-nhap-khau-thuoc-la-dieu-xi-ga-695478.aspx">https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-07-2026-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-37-2013-TT-BCT-nhap-khau-thuoc-la-dieu-xi-ga-695478.aspx</a>



### Quan ngại thương mại đối với dự thảo quy định Ecodesign của Liên minh châu Âu về bộ nguồn ngoài và thiết bị sạc

Tại phiên họp tháng 3/2025 của Ủy ban Hàng rào Kỹ thuật trong Thương mại (TBT) thuộc Tổ chức Thương mại Thế giới, Hàn Quốc đã nêu Quan ngại thương mại cụ thể (Specific Trade Concern – STC) đối với Dự thảo Quy định của Ủy ban châu Âu thiết lập yêu cầu ecodesign đối với bộ nguồn ngoài (external power supplies – EPS), bộ sạc không dây, đế sạc không dây, bộ sạc pin di động và cáp USB Type-C, được EU thông báo theo mã G/TBT/N/EU/1095.

Dự thảo này được xây dựng theo khuôn khổ Chỉ thị Ecodesign 2009/125/EC nhằm nâng cao hiệu quả năng lượng của thiết bị cấp nguồn và giảm tác động môi trường trong suốt vòng đời sản phẩm. Đồng thời, quy định dự kiến thay thế Quy định (EC) 2019/1782 hiện hành, phản ánh xu hướng cập nhật tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với sự phát triển nhanh của công nghệ sạc và thiết bị điện tử tiêu dùng.

Trong bối cảnh chuyển đổi xanh và thúc đẩy thiết bị sạc chung, EU đang tăng cường các yêu cầu ecodesign nhằm giảm tiêu thụ năng lượng, hạn chế lãng phí tài nguyên và giảm chất thải điện tử. Dự thảo quy định mới mở rộng phạm vi điều chỉnh so với quy định trước đây, bao gồm không chỉ bộ nguồn ngoài truyền thống mà còn các thiết bị sạc không dây, bộ sạc pin di động và cáp USB Type-C.

Theo dự thảo quy định, EU đề xuất thiết lập các yêu cầu ecodesign mới đối với EPS và các thiết bị sạc với ba nhóm nội dung chính.

Thứ nhất, quy định tăng cường yêu cầu về khả năng tương thích (interoperability), đặc biệt đối với chuẩn USB-PD và USB Type-C. Mục tiêu là bảo đảm bộ sạc có thể sử dụng cho nhiều thiết bị khác nhau, từ đó giảm số lượng bộ sạc cần thiết trên thị trường và góp phần giảm chất thải điện tử.

Thứ hai, dự thảo thiết lập các tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng chặt chẽ hơn, bao gồm hiệu suất trung bình và hiệu suất trong điều kiện tải thấp. Các yêu cầu này nhằm hạn chế tiêu hao năng lượng trong quá trình sử dụng và khi thiết bị hoạt động ở chế độ chờ hoặc tải thấp.

Thứ ba, quy định hướng tới thiết kế bộ sạc mang tính phổ quát, cho phép sử dụng chung giữa các loại thiết bị, góp phần tối ưu hóa tài nguyên và giảm chi phí cho người tiêu dùng về lâu dài.

EU cho rằng việc mở rộng phạm vi và nâng cao yêu cầu ecodesign là cần thiết để đáp ứng mục tiêu môi trường và phù hợp với chiến lược kinh tế tuần hoàn, đồng thời tạo lợi ích xã hội và lợi ích cho người tiêu dùng vượt trội so với chi phí điều chỉnh kỹ thuật.

Hàn Quốc bày tỏ ủng hộ mục tiêu cải thiện hiệu quả năng lượng và giảm tác động môi trường của quy định, đồng thời khẳng định các doanh nghiệp Hàn Quốc đang tích cực nỗ lực đáp ứng yêu cầu. Tuy nhiên, Hàn Quốc cho rằng một số nội dung kỹ thuật có thể tạo ra thách thức đáng kể, đặc biệt đối với các nhà sản xuất màn hình.

Một quan ngại chính liên quan đến yêu cầu khả năng tương thích USB đối với EPS. Hàn Quốc cho biết các sản phẩm có nhu cầu công suất đỉnh cao hoặc yêu cầu khả năng chống phóng tĩnh điện (ElectroStatic Discharge – ESD) cao, như màn hình máy tính, phải bổ sung các linh kiện bảo vệ để bảo đảm độ bền và chất lượng sản phẩm. Việc này khiến nhà sản xuất phải thiết kế lại sản phẩm và điều chỉnh quy trình sản xuất, làm tăng tiêu thụ tài nguyên và chi phí kỹ thuật.

Hàn Quốc cho rằng điều này có thể chưa hoàn toàn phù hợp với mục tiêu giảm tác động môi trường của quy định nếu việc thiết kế lại làm gia tăng sử dụng vật liệu hoặc năng lượng trong quá trình sản xuất.

Hàn Quốc lưu ý rằng dự thảo quy định có đề cập miễn trừ đối với các sản phẩm có nhu cầu công suất đỉnh hoặc yêu cầu ESD cao, song doanh nghiệp lo ngại cách diễn giải có thể không bao gồm màn hình. Vì vậy, Hàn Quốc đề nghị EU nêu rõ màn hình thuộc diện miễn trừ đối với yêu cầu tương thích USB Type EPS.

Một quan ngại quan trọng khác liên quan đến tiêu chuẩn hiệu suất năng lượng trong điều kiện tải thấp (10%). Hàn Quốc cho rằng các sản phẩm dùng pin như laptop hoặc điện thoại thường hoạt động ở mức tải thấp khi kết nối nguồn điện, trong khi các sản phẩm không dùng pin như màn hình thường hoạt động ở mức tải trung bình hoặc cao.

Theo Hàn Quốc, việc tối ưu thiết kế EPS để đạt hiệu suất cao ở mức tải 10% có thể làm giảm hiệu suất ở mức tải trung bình, gây khó khăn trong việc đáp ứng tiêu chuẩn hiệu suất trung bình và có thể phát sinh các vấn đề kỹ thuật như tăng nhiệt. Vì vậy, Hàn Quốc đề



ngộ xem xét loại trừ hoặc nới lỏng yêu cầu hiệu suất tải thấp đối với sản phẩm không dùng pin, đồng thời cho phép thiết kế tối ưu theo đặc tính sử dụng thực tế.

Phản hồi các quan ngại, EU cho biết đã xem xét đầy đủ ý kiến của Hàn Quốc trong quá trình tham vấn và trao đổi kỹ thuật. EU cho rằng các phân tích kỹ thuật cho thấy việc trang bị EPS USB-PD cho màn hình là khả thi về mặt kỹ thuật, bao gồm cả yêu cầu bảo vệ chống ESD.

EU thừa nhận việc triển khai USB-PD có thể làm tăng chi phí, nhưng cho rằng chi phí này đã được tính trong đánh giá tác động của quy định và lợi ích xã hội cũng như lợi ích người tiêu dùng vượt trội so với chi phí bổ sung. EU cũng cho biết các yêu cầu đã được điều chỉnh, đặc biệt liên quan tới mức công suất tới 100W, nhằm bảo đảm khả năng triển khai thực tế.

Đối với yêu cầu hiệu suất ở điều kiện tải thấp, EU nhấn mạnh bộ sạc chung được thiết kế như thiết bị phổ quát và không thể phân biệt theo loại sản phẩm sử dụng. Vì vậy, các yêu cầu hiệu suất cần áp dụng thống nhất nhằm bảo đảm tính nhất quán và đạt mục tiêu giảm tiêu thụ năng lượng. EU cho biết dự thảo đã được các quốc gia thành viên bỏ phiếu thông qua vào tháng 2 và việc ban hành quy định sửa đổi được dự kiến trong nửa cuối năm.

Quan ngại thương mại đối với dự thảo quy định này phản ánh xu hướng ngày càng rõ rệt trong chính sách TBT toàn cầu, trong đó các quy định ecodesign và hiệu quả năng lượng trở thành công cụ quan trọng để thực hiện mục tiêu môi trường và chuyển đổi xanh.

Các yêu cầu kỹ thuật hiện không chỉ tập trung vào an toàn sản phẩm mà còn mở rộng sang vòng đời sản phẩm, khả năng tương thích, hiệu suất năng lượng và giảm chất thải điện tử. Điều này khiến quy định kỹ thuật ngày càng gắn chặt với chính sách công nghiệp và môi trường.

Tuy nhiên, các yêu cầu ecodesign có thể tạo ra tác động đáng kể đến thiết kế sản phẩm, chi phí tuân thủ và chuỗi cung ứng toàn cầu. Các ngành điện tử, đặc biệt là thiết bị IT, thường phải điều chỉnh thiết kế phần cứng, linh kiện và quy trình sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn mới.

Trường hợp này cũng cho thấy thách thức trong việc cân bằng giữa tiêu chuẩn phổ quát và đặc tính kỹ thuật riêng của từng nhóm sản phẩm. Khi quy định hướng tới bộ sạc chung và thiết bị phổ quát, khả năng xuất hiện các vấn đề kỹ thuật đối với một số nhóm sản phẩm cụ thể là điều khó tránh khỏi.



Đối với Việt Nam — quốc gia có ngành điện tử xuất khẩu lớn và tham gia sâu vào chuỗi cung ứng thiết bị điện tử — diễn biến này có ý nghĩa đáng chú ý.

Trước hết, cơ quan quản lý cần theo dõi sát các quy định ecodesign của EU, đặc biệt các yêu cầu liên quan đến USB-C, bộ sạc chung và hiệu suất năng lượng, do các quy định này có xu hướng mở rộng nhanh và có thể trở thành chuẩn tham chiếu toàn cầu. Việc theo dõi sớm quy trình xây dựng quy định, bao gồm giai đoạn tham vấn kỹ thuật, là quan trọng để đánh giá tác động và chủ động tham gia cơ chế STC khi cần thiết. Đối với doanh nghiệp, quy định ecodesign có thể ảnh hưởng trực tiếp đến thiết kế sản phẩm, lựa chọn linh kiện và chiến lược sản xuất. Doanh nghiệp cần đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu tương thích và hiệu suất năng lượng, chuẩn bị phương án thiết kế mới và tính toán chi phí chuyển đổi.

Ngoài ra, xu hướng tiêu chuẩn hóa bộ sạc và thiết bị sạc phổ quát cho thấy khả năng lan rộng sang nhiều thị trường khác, do đó việc thích ứng sớm có thể giúp doanh nghiệp duy trì khả năng cạnh tranh.



## Vụ kiện giữa Hồng Kông – Trung Quốc và Hoa Kỳ về Quy định dấu xuất xứ của Hoa Kỳ (Phần 5) Thủ tục xử lý tranh chấp và báo cáo của Ban Hội thẩm

Trong phần mở đầu phân tích, Ban Hội thẩm trình bày bối cảnh tranh chấp liên quan đến yêu cầu của Hoa Kỳ bắt buộc hàng hóa sản xuất tại Hồng Kông phải ghi xuất xứ là “Trung Quốc”, cũng như việc Hồng Kông khiếu kiện biện pháp này theo GATT 1994, TBT và ARO. Ban Hội thẩm nêu rằng Hoa Kỳ viện dẫn Điều XXI(b) của GATT 1994 như một ngoại lệ an ninh, và xác định đây là một vấn đề mang tính hệ thống đặc biệt quan trọng vì điều khoản này hiếm khi được giải thích trong lịch sử WTO.

Ban Hội thẩm cũng ghi nhận rằng việc Hoa Kỳ viện dẫn Điều XXI(b) đã làm phát sinh hai điểm bất đồng lớn giữa các bên: (i) mức độ mà hành động của thành viên viện dẫn ngoại lệ an ninh có thể bị xem xét; và (ii) liệu ngoại lệ này có thể được áp dụng cho các hiệp định khác trong Phụ lục 1A ngoài GATT 1994, cụ thể là ARO và TBT. Ban Hội thẩm nhấn mạnh rằng những vấn đề này có ý nghĩa hệ thống rộng hơn, vượt ra ngoài tranh chấp hiện tại.

Cuối cùng, Ban Hội thẩm cho biết họ đã xem xét đầy đủ lập luận của các bên và bên thứ ba theo Điều 11 của DSU, nhưng giới hạn phạm vi phân tích nhằm bảo đảm tuân thủ mục tiêu cơ bản của cơ chế giải quyết tranh chấp theo Điều 3.7 DSU, đó là hướng đến một giải pháp tích cực cho tranh chấp.

Trong phần liên quan đến trình tự phân tích (order of analysis), các bên đưa ra những yêu cầu và quan điểm khác nhau về việc Ban Hội thẩm nên bắt đầu xem xét các yêu cầu theo hiệp định nào và xử lý vấn đề hệ thống nào trước. Trước hết, Hồng Kông, Trung Quốc đề nghị Ban Hội thẩm khởi đầu phân tích với các yêu cầu theo ARO hoặc Hiệp định TBT. Theo Hồng Kông, đây là các hiệp định chuyên ngành, quy định cụ thể và chi tiết nhất về chủ đề tranh chấp, tức yêu cầu ghi xuất xứ và cách xác định xuất xứ hàng hóa. Hồng Kông cho

rằng ARO là văn bản tập trung trực tiếp vào quy tắc xuất xứ, và việc áp dụng ARO sẽ xử lý trọn vẹn bản chất của biện pháp trong tranh chấp.

Đáp lại, Hoa Kỳ khẳng định Ban Hội thẩm có toàn quyền lựa chọn trình tự phân tích theo cách phù hợp nhất với các vấn đề đặt ra trong tranh chấp. Đồng thời, phù hợp với quan điểm lâu dài rằng Điều XXI(b) mang tính tự quyết, Hoa Kỳ cho rằng Ban Hội thẩm chỉ cần ghi nhận việc Hoa Kỳ viện dẫn ngoại lệ an ninh mà không cần tiến hành phân tích sâu hơn về tính áp dụng của điều khoản này trong từng hiệp định.

Ban Hội thẩm xem xét lập luận của các bên và làm rõ rằng mặc dù thông lệ cho thấy các Ban Hội thẩm có quyền sắp xếp trình tự phân tích, vẫn có những trường hợp đặc biệt đòi hỏi phải tuân theo một trình tự cụ thể để tránh sai sót pháp lý. Tuy nhiên, trong tranh chấp này, Ban Hội thẩm không thấy có bằng chứng nào cho thấy có một trình tự phân tích bắt buộc, cũng không có lập luận nào từ Hồng Kông chứng minh rằng việc bắt đầu với GATT 1994 sẽ làm ảnh hưởng hoặc định hình kết luận đối với các yêu cầu theo ARO hoặc TBT.

Ban Hội thẩm tiếp tục đánh giá mức độ “chuyên biệt” của từng hiệp định đối với biện pháp bị khiếu kiện. Theo phân tích này, Điều IX:1 của GATT 1994 điều chỉnh trực tiếp và duy nhất đối với yêu cầu ghi xuất xứ. Trái lại, ARO xử lý các quy tắc xuất xứ nói chung, còn Hiệp định TBT điều chỉnh các quy định kỹ thuật, trong đó yêu cầu ghi xuất xứ chỉ là một dạng trong nhiều loại nghĩa vụ kỹ thuật. Vì vậy, Ban Hội thẩm kết luận rằng Điều IX:1 của GATT 1994 mới là điều khoản mang tính cụ thể nhất, phù hợp nhất để bắt đầu phân tích—không phải ARO hay TBT như Hồng Kông đề xuất.

Trên cơ sở này, Ban Hội thẩm quyết định bắt đầu xem xét tranh chấp bằng yêu cầu của Hồng Kông theo Điều IX:1 của GATT 1994. Việc lựa chọn này dẫn đến việc vấn đề hệ thống đầu tiên xuất hiện trong trình tự phân tích là câu hỏi về mức độ xem xét được phép đối với hành động của Hoa Kỳ khi nước này viện dẫn ngoại lệ an ninh theo Điều XXI(b). Ban Hội thẩm cho biết họ sẽ tiếp tục xử lý câu hỏi này ở phần sau của phân tích, bao gồm việc xác định liệu vấn đề nên được xem xét trước tiên hay trong bối cảnh cụ thể của từng yêu cầu.



Trong phần liên quan đến câu hỏi thứ hai về trình tự phân tích, Hoa Kỳ và Hồng Kông, Trung Quốc tiếp tục đưa ra các quan điểm trái ngược liên quan đến việc có nên xem xét trước vấn đề thẩm quyền đánh giá (reviewability) khi một thành viên viện dẫn Điều XXI(b) của GATT 1994.

Trước hết, Hoa Kỳ yêu cầu Ban Hội thẩm thừa nhận việc nước này đã viện dẫn lợi ích an ninh thiết yếu theo Điều XXI(b) và chỉ đơn thuần báo cáo điều này lên DSB. Theo lập luận của Hoa Kỳ, khi đã viện dẫn Điều XXI(b), Ban Hội thẩm không còn thẩm quyền xem xét tính nhất quán của biện pháp bị khiếu kiện, dù theo nội dung yêu cầu hay theo chính ngoại lệ an ninh. Hoa Kỳ cho rằng việc xem xét nội dung yêu cầu trước khi đánh giá tư cách viện dẫn Điều XXI(b) là một “sai lầm pháp lý”. Dựa vào Điều 7.1 và 19 của DSU, Hoa Kỳ khẳng định Ban Hội thẩm không được đưa ra bất kỳ kết luận vi phạm hoặc khuyến nghị nào trong trường hợp này.

Ngược lại, Hồng Kông, Trung Quốc phản bác hoàn toàn lập luận của Hoa Kỳ. Dựa trên án lệ Nga – Quá cảnh, Hồng Kông cho rằng Điều XXI(b) chỉ mang tính tự quyết một phần và việc viện dẫn điều khoản này vẫn phải đáp ứng mức độ hợp lý tối thiểu trong mối liên hệ với lợi ích an ninh thiết yếu được nêu ra. Theo Hồng Kông, Ban Hội thẩm vẫn có thẩm quyền xem xét hành động của thành viên viện dẫn ngoại lệ, và vấn đề này chỉ được phân tích sau khi xác định có vi phạm, giống như đối với các ngoại lệ khác trong hệ thống WTO. Các bên thứ ba tham gia bình luận cũng thể hiện quan điểm tương tự với Hồng Kông.

Ban Hội thẩm đánh giá rằng sự khác biệt giữa hai bên xuất phát từ quan điểm đối lập về mức độ tự quyết của Điều XXI(b)—cụ thể, liệu điều khoản này có loại trừ hoàn toàn khả năng xem xét của ban hội thẩm hay không. Ban Hội thẩm mô tả đây là câu hỏi mang tính hệ thống quan trọng và có ý nghĩa quyết định đối với cách thức triển khai toàn bộ phần còn lại của phân tích. Vì vậy, Ban Hội thẩm cho rằng việc giải quyết vấn đề này ngay từ đầu là phù hợp và hiệu quả. Nếu kết luận rằng lập trường của Hoa Kỳ là chính xác và Điều XXI(b) không cho phép bất kỳ hình thức rà soát nào, thì việc phân tích các yêu cầu theo Điều IX:1 sẽ không còn cần thiết và cũng không đóng góp vào việc giải quyết tranh chấp.

(còn tiếp)